

Tái cấu trúc sinh kế của nông hộ nhỏ vùng ven đô Hà Nội

Nguyễn Tuấn Anh*

Tóm tắt: Bài viết này bàn về tái cấu trúc sinh kế của nông hộ nhỏ ven đô Hà Nội. Dựa trên dữ liệu định tính từ 33 phỏng vấn sâu được thực hiện trong các năm 2023, 2024, 2025 với 42 người tham gia trả lời phỏng vấn tại năm xã ven đô Hà Nội, bài viết phân tích quá trình tái cấu trúc sinh kế của các nông hộ nhỏ. Bài viết chỉ ra rằng chuyển đổi sinh kế không diễn ra theo mô hình thay thế tuyến tính từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, mà thông qua quá trình tái sắp xếp lao động, tái tổ chức các nguồn lực sinh kế và tái định vị vai trò của sản xuất nông nghiệp cũng như đất nông nghiệp trong chiến lược phát triển sinh kế của nông hộ nhỏ. Đối với nhiều nông hộ nhỏ, sản xuất nông nghiệp tiếp tục được duy trì để đảm bảo an ninh lương thực, duy trì quyền sử dụng đất và tích lũy tài sản, trong khi đất nông nghiệp ngày càng trở thành một nguồn lực phục vụ nhiều mục đích khác nhau. Những phát hiện của nghiên cứu này góp phần mở rộng các thảo luận về chuyển đổi sinh kế ở vùng ven đô và gợi mở hàm ý chính sách đối với phát triển nông thôn trong quá trình đô thị hóa.

Từ khóa: nông hộ nhỏ; sinh kế; nông nghiệp; vùng ven đô.

Ngày nhận: 15/7/2026; ngày chỉnh sửa: 19/8/2026; ngày chấp nhận đăng: 30/8/2026

DOI: <https://doi.org/10.33100/vjossh.2026.12.3.13>

1. Dẫn nhập

Nghiên cứu gần đây cho thấy quá trình đô thị hóa tại các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình đã làm thay đổi sâu sắc hệ thống nông nghiệp và sinh kế nông thôn (Steinhuebel-Rasheed và cộng sự 2025). Đô thị hóa tác động đến phát triển nông nghiệp thông qua ba cơ chế chủ yếu: (i) cải thiện khả năng tiếp cận thị trường đô thị và giảm chi phí vận chuyển; (ii) thay đổi nhu cầu tiêu dùng và thúc đẩy sự tham gia vào các chuỗi giá trị nông sản – thực phẩm; và (iii) mở rộng thị trường lao động phi nông nghiệp, dẫn đến sự dịch chuyển lao động ra khỏi

nông nghiệp (Steinhuebel-Rasheed và cộng sự 2025). Vì vậy, đa dạng hóa sinh kế đã trở thành một đặc trưng nổi bật của quá trình chuyển đổi nông thôn.

Theo Ellis (2000) ở nông thôn nhiều quốc gia đang phát triển có thu nhập thấp, đa dạng hóa sinh kế góp phần củng cố an ninh sinh kế; các hệ thống sinh kế đa dạng có mức độ dễ bị tổn thương thấp hơn so với các hệ thống sinh kế không đa dạng. Ellis (2000) cũng đề cập đến sự khác nhau giữa đa dạng hóa sinh kế do nhu cầu bắt buộc xuất phát từ sức ép sinh kế và sự bấp bênh của sản xuất nông nghiệp, với đa dạng hóa sinh kế do chủ động lựa chọn khi các hộ tận dụng các cơ hội mới để nâng cao thu nhập và cải thiện phúc lợi. Cách tiếp cận này cho

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội; email: ntanh.xhh@vnu.edu.vn

thấy đa dạng hóa không chỉ là phản ứng trước rủi ro mà còn là một chiến lược phát triển của hộ gia đình.

Kết quả nghiên cứu thực địa về sinh kế của nông hộ nhỏ ven đô Hà Nội cho thấy các nông hộ nhỏ không đơn thuần chuyển từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Thay vào đó, họ liên tục điều chỉnh việc phân bổ lao động, sử dụng đất và kết hợp nhiều hoạt động tạo thu nhập khác nhau. Nông nghiệp không biến mất mà được tái định vị trong hệ thống sinh kế hộ gia đình; người cao tuổi thường tiếp tục sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ, trong khi thế hệ trẻ tham gia lao động công nghiệp, kinh doanh và dịch vụ. Đồng thời, đất nông nghiệp không chỉ còn là tư liệu sản xuất mà ngày càng trở thành một nguồn lực chiến lược của hộ gia đình. Từ những phát hiện đó, bài viết này lập luận rằng cần vượt ra ngoài cách tiếp cận đa dạng hóa sinh kế để phân tích tái cấu trúc sinh kế, nhằm phản ánh cách các hộ gia đình tổ chức và phối hợp các hoạt động sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp thành một hệ thống sinh kế hỗn hợp, linh hoạt. Dựa trên dữ liệu nghiên cứu định tính tại năm xã ven đô Hà Nội, bài viết này chỉ ra thực tế tái cấu trúc sinh kế của các nông hộ nhỏ, qua đó góp phần mở rộng các thảo luận về chuyển đổi sinh kế ở vùng ven đô.

2. Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý luận

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu về sinh kế đã trở thành một trọng tâm trong những hướng nghiên cứu trung tâm để lý giải quá trình chuyển đổi nông thôn kể từ những năm 1990 (DFID 1999; Scoones 1998). Các nghiên cứu gần đây đều thống nhất rằng đa dạng hóa sinh kế là một chiến lược quan trọng nhằm giảm nghèo và nâng cao khả năng chống chịu của nông hộ trước các cú sốc kinh tế và môi trường. Quá trình này chịu ảnh hưởng của các loại vốn sinh

kế, đặc biệt là vốn con người, vốn tự nhiên và vốn tài chính, cùng với các yếu tố như quy mô đất đai, tiếp cận tín dụng, thị trường và các tổ chức cộng đồng. Đa dạng hóa sinh kế góp phần cải thiện thu nhập, an ninh lương thực và tính bền vững của sinh kế nông thôn (Habib và cộng sự 2023). Dưới một góc nhìn nhất định, cách tiếp cận này phản ánh khá tốt kết quả của quá trình chuyển đổi sinh kế, nhưng chưa lý giải đầy đủ sự thay đổi trong cấu trúc và cách thức tổ chức của hệ thống sinh kế hộ gia đình. Khoảng trống này đặc biệt rõ ở các vùng ven đô đang đô thị hóa nhanh, nơi nông nghiệp không biến mất mà được tổ chức kết hợp với nhiều hoạt động phi nông nghiệp trong cùng một hệ thống sinh kế. Vì vậy, bài viết này cho rằng cần mở rộng cách tiếp cận từ đa dạng hóa sinh kế sang tái cấu trúc sinh kế, trong đó trọng tâm phân tích không chỉ là số lượng hoạt động sinh kế, mà còn là sự phối hợp giữa các hoạt động sinh kế trong toàn bộ hệ thống sinh kế của hộ gia đình.

Các nghiên cứu quốc tế cho thấy đô thị hóa ở châu Á đã chuyển sang một giai đoạn phát triển mới với những đặc trưng nổi bật là sự hình thành các vùng chuyển tiếp, nơi các hoạt động kinh tế nông thôn và đô thị tương tác chặt chẽ và ngày càng đan xen. Các vùng này không còn có thể được phân loại đơn thuần là nông thôn hay đô thị, mà là một hình thái tổ chức kinh tế – xã hội mới, kết hợp đồng thời những đặc điểm cốt lõi của cả hai không gian (Ginsburg và cộng sự 1991). Tại các vùng ven đô này, đã và đang diễn ra những chuyển biến nhanh chóng về không gian, xã hội và kinh tế ở cả các nước phát triển và đang phát triển. Đây cũng là nơi diễn ra quá trình ven đô hóa (peri-urbanization) với ba đặc trưng cơ bản: không gian ven đô (phản ánh biểu hiện không gian của quá trình phát triển ven đô); đời sống ven đô (thể hiện thông qua sự kết hợp và chuyển đổi của các hình thức sử dụng đất, các hoạt động kinh tế - xã hội và

những đổi mới diễn ra tại khu vực ven đô); biến đổi ven đô (nhấn mạnh các dòng chảy và các yếu tố thúc đẩy quá trình chuyển đổi) (Woltjer 2014). Trong bối cảnh đó, sinh kế của các hộ gia đình không còn chủ yếu dựa vào nông nghiệp mà ngày càng kết hợp nhiều hoạt động phi nông nghiệp, trong khi ranh giới giữa nông thôn và đô thị trở nên mờ nhạt do sự gia tăng của các dòng di chuyển lao động và sự đan xen giữa hai không gian. Những biến đổi này đòi hỏi phải nhìn nhận nông thôn và sinh kế của các hộ gia đình theo những cách tiếp cận mới, thay vì tiếp tục dựa trên quan niệm truyền thống coi nông nghiệp là nền tảng của đời sống nông thôn (Rigg 2014).

Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu đã phân tích biến đổi sinh kế của cư dân ven đô từ nhiều góc nhìn khác nhau (Nguyễn Duy Thắng 2009; Dương Chí Thiện và Vũ Mạnh Lợi 2014; Nguyễn Văn Sửu 2018; Nguyễn Tuấn Anh 2026). Nghiên cứu này tiếp cận sinh kế hộ gia đình như một hệ thống đang được tái cấu trúc, trong đó sản xuất nông nghiệp không biến mất mà được tái định vị và kết hợp với các hoạt động phi nông nghiệp, qua đó hình thành những cấu hình sinh kế mới. Nghiên cứu này cho rằng để hiểu đầy đủ chuyển đổi sinh kế ở vùng ven đô cần vượt ra ngoài cách tiếp cận chỉ nhấn mạnh sự dịch chuyển từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Thay vào đó, cần xem xét quá trình tái cấu trúc hệ thống sinh kế, trong đó có mối quan hệ giữa nông nghiệp và phi nông nghiệp, cũng như cách các hộ gia đình tổ chức và phối hợp các hoạt động sinh kế.

2.2. Cơ sở lý luận

Bài viết này tập trung tìm hiểu về nông hộ nhỏ. Nông hộ nhỏ (smallholder) là một khái niệm được sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu về nông nghiệp và phát triển nông thôn (Lowder và cộng sự 2016; Thompson và cộng sự 2019), cũng như trong các tài liệu của Tổ chức Lương thực

và Nông nghiệp Liên hợp quốc - FAO (Office of Assistant Director-General) (Natural Resources Management and Environment Department 2013) và Ngân hàng Thế giới (The World Bank 2023). Khái niệm này không chỉ phản ánh quy mô đất canh tác mà còn đặc trưng cho mô hình sản xuất dựa chủ yếu vào lao động gia đình, nguồn lực hạn chế và sự kết hợp giữa mục tiêu tạo thu nhập với bảo đảm sinh kế của hộ. Theo FAO, nông hộ nhỏ thường có diện tích canh tác từ dưới 1 ha đến khoảng 10 ha, sử dụng chủ yếu lao động gia đình và dành một phần sản phẩm để phục vụ nhu cầu tiêu dùng của chính hộ (Office of the Assistant Director-General, Natural Resources Management and Environment Department 2013). Tuy nhiên, quy mô đất không phải là tiêu chí xác định duy nhất. Như Khalil và cộng sự (2017) chỉ ra, khái niệm nông hộ nhỏ thay đổi tùy theo bối cảnh lịch sử, thể chế, điều kiện sinh thái và đặc điểm của nền kinh tế nông thôn ở mỗi quốc gia. Vì vậy, tại nhiều nước đang phát triển, ngưỡng diện tích dưới 2 ha thường được sử dụng như một tiêu chí tham chiếu hơn là một chuẩn mực phổ quát (IFC 2013: 2). Qua việc tìm hiểu các quan niệm khác nhau về nông hộ nhỏ như đã đề cập đến ở trên, trong nghiên cứu này, nông hộ nhỏ được định nghĩa là “hộ sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ, chủ yếu dựa vào lao động gia đình, sản phẩm sản xuất ra vừa phục vụ tiêu dùng trong hộ gia đình vừa bán ra thị trường” (Nguyễn Tuấn Anh 2026: 168). Từ cách hiểu về nông hộ nhỏ như vậy, bài viết nhấn mạnh rằng quá trình chuyển đổi sinh kế của các nông hộ nhỏ vùng ven đô không nên được hiểu đơn thuần là sự dịch chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang phi nông nghiệp, mà là quá trình tái cấu trúc sinh kế. Tái cấu trúc sinh kế là quá trình các hộ gia đình tái phân bổ lao động, đất đai, vốn và các nguồn lực sinh kế khác; đồng thời tái định vị vai trò của sản xuất nông nghiệp trong mối quan hệ với các hoạt động

phi nông nghiệp để hình thành hệ thống sinh kế hỗn hợp.

Nghiên cứu này vận dụng tích hợp bốn cách tiếp cận/lý thuyết gồm khung sinh kế bền vững (Chambers và Conway 1992; DFID 1999; Ellis 2000; Scoones 1998), lý thuyết phi nông hóa (Bryceson 1996; Rigg 2006, 2014), lý thuyết tái cấu trúc nông thôn (Marsden và cộng sự 2005 [1993]; Woods 2005) và tiếp cận tác nhân (Long 2001). Mỗi cách tiếp cận cung cấp một góc nhìn cụ thể về quá trình chuyển đổi sinh kế, đồng thời bổ sung cho nhau để hình thành cơ sở lý luận của nghiên cứu.

Trước hết, khung sinh kế bền vững được sử dụng làm nền tảng để phân tích cách các hộ gia đình huy động và kết hợp các tài sản sinh kế nhằm xây dựng các chiến lược sinh kế và đạt được các kết quả sinh kế mong muốn (Chambers và Conway 1992; DFID 1999; Ellis 2000; Scoones 1998). Từ góc nhìn của khung sinh kế bền vững, sinh kế là một hệ thống động, trong đó các loại vốn/tài sản sinh kế không tồn tại độc lập mà được các hộ gia đình phối hợp và phân bổ linh hoạt để ứng phó với những biến động khác nhau. Do đó, khung sinh kế bền vững cung cấp cơ sở quan trọng để lý giải vì sao các hộ gia đình lựa chọn đa dạng hóa hoạt động tạo thu nhập và điều chỉnh chiến lược sinh kế trong quá trình phát triển. Tuy nhiên, khung phân tích này chưa giúp giải thích đầy đủ những biến đổi về cấu trúc, chức năng và mối quan hệ giữa các hoạt động sinh kế dưới tác động của đô thị hóa. Đây cũng là lý do nghiên cứu này kết hợp khung sinh kế bền vững với các lý thuyết về phi nông hóa, tái cấu trúc nông thôn và tiếp cận tác nhân để phân tích quá trình tái cấu trúc sinh kế của các nông hộ nhỏ vùng ven đô Hà Nội

Thứ hai, lý thuyết phi nông hóa giúp giải thích sự suy giảm tương đối của nông nghiệp trong nền kinh tế hộ gia đình dưới

tác động của công nghiệp hóa, đô thị hóa và mở rộng thị trường lao động (Bryceson 1996; Rigg 2006). Rigg (2006) nhấn mạnh rằng sinh kế của cư dân nông thôn ở các nước phương Nam đang ngày càng tách rời khỏi hoạt động nông nghiệp và khỏi sự phụ thuộc trực tiếp vào đất đai. Sự mở rộng các cơ hội việc làm phi nông nghiệp và sự gia tăng tính di động của lao động, kéo theo quá trình phi địa phương hóa sinh kế (Rigg 2006: 183). Góc nhìn này cung cấp định hướng để phân tích những biến đổi của đô thị hóa và công nghiệp hóa làm thay đổi mối quan hệ truyền thống giữa sinh kế, nông nghiệp và đất đai. Vì vậy, thay vì mặc định rằng chuyển đổi sinh kế đồng nghĩa với việc rời bỏ nông nghiệp, cần phân tích cách các hộ gia đình tái tổ chức toàn bộ hệ thống sinh kế của mình trong bối cảnh các hoạt động nông nghiệp và phi nông nghiệp cùng tồn tại và bổ trợ lẫn nhau.

Thứ ba là lý thuyết tái cấu trúc nông thôn (Marsden và cộng sự 2005 [1993]; Woods 2005). Marsden và cộng sự (2005 [1993]: 16) chỉ ra rằng biến đổi nông thôn gắn kết sâu sắc với các quá trình tái cấu trúc nói chung. Quá trình tái cấu trúc nông thôn diễn ra dưới tác động của những biến đổi rộng lớn của nền kinh tế chính trị toàn cầu với hành động của các tác nhân địa phương (Marsden và cộng sự 2005 [1993]: 1, 8-9). Vì vậy, nghiên cứu nông thôn không chỉ tập trung vào những thay đổi của sản xuất hay sử dụng đất mà cần phân tích mối liên hệ giữa các động lực cấu trúc ở cấp vĩ mô với cách thức các hộ gia đình và cộng đồng địa phương phản ứng, thích ứng và tổ chức lại các hoạt động kinh tế - xã hội. Woods (2005) cũng nhấn mạnh rằng quá trình tái cấu trúc nông thôn được biểu hiện trên nhiều phương diện liên hệ chặt chẽ với nhau, trong đó có đa dạng hóa hoạt động nông nghiệp; và quá trình này được thúc đẩy bởi toàn cầu hoá, đổi mới công nghệ, hiện đại hoá xã hội

(Woods 2005: 41). Dưới góc nhìn này, nông thôn không phải là một không gian tĩnh mà là một không gian luôn được tái kiến tạo, trong đó cơ cấu kinh tế, sử dụng đất và hệ thống sinh kế không ngừng được tổ chức lại. Cách tiếp cận này cung cấp cơ sở lý luận quan trọng để xem tái cấu trúc sinh kế như một bộ phận của quá trình tái cấu trúc nông thôn, trong đó sự thay đổi của sinh kế hộ gia đình phản ánh đồng thời tác động của những biến đổi cấu trúc và năng lực chủ động thích ứng của các tác nhân địa phương.

Thứ tư là tiếp cận tác nhân (Long 2001). Long (2001: 13) nhấn mạnh rằng: "...mặc dù những biến đổi cấu trúc quan trọng có thể xuất phát từ tác động của các lực lượng bên ngoài - như ... thị trường, nhà nước hoặc các tổ chức quốc tế - nhưng sẽ không thỏa đáng về mặt lý thuyết nếu phân tích chỉ dựa trên quan niệm về sự quyết định từ bên ngoài. Mọi hình thức can thiệp từ bên ngoài nhất thiết phải đi vào thế giới sống hiện hữu của các cá nhân và nhóm xã hội chịu tác động; qua đó, chúng được chính các tác nhân và cấu trúc này chuyển hoá và biến đổi". Như vậy, từ tiếp cận tác nhân, các quá trình phát triển và chuyển đổi nông thôn không được quyết định hoàn toàn bởi các lực lượng như thị trường, nhà nước, mà được định hình thông qua cách các tác nhân địa phương diễn giải, thương lượng và ứng phó với những thay đổi đó. Long (2001) chỉ ra rằng các quá trình như hàng hóa hóa, mở rộng thị trường hay thể chế hóa không tự động tạo ra những kết quả giống nhau; tác động của chúng phụ thuộc vào chiến lược, nguồn lực và cách thức hành động của các tác nhân cụ thể. Về luận điểm này, Long (2001: 40) viết: "Từ góc nhìn tác nhân, hàng hóa hóa và thể chế hóa chỉ trở thành hiện thực trong những hệ quả của chúng khi được các tác nhân cụ thể gán cho ý nghĩa - không chỉ nông dân mà còn cả thương nhân, quan chức và các nhà chính trị. Việc hội nhập vào các thị

trường mới hoặc du nhập một công nghệ mới chỉ có thể được điều phối và chuyển hoá thông qua những chiến lược và cách hiểu cụ thể của các tác nhân có liên quan; đó không phải là những quá trình tách rời khỏi tác nhân". Vận dụng vào nghiên cứu này, tiếp cận tác nhân của Long (2001) cung cấp ba định hướng phân tích quan trọng đối với quá trình tái cấu trúc sinh kế của các nông hộ nhỏ. Thứ nhất, quá trình tái cấu trúc sinh kế cần được xem là kết quả của năng lực chủ động của các hộ gia đình trong việc lựa chọn các chiến lược sinh kế phù hợp, thay vì chỉ là phản ứng thụ động. Thứ hai, các biến đổi như công nghiệp hóa, đô thị hóa, mở rộng thị trường lao động hay thể chế hóa không tự động dẫn đến những kết quả sinh kế giống nhau; tác động của chúng luôn được trung gian bởi quá trình diễn giải và thực hành của các nông hộ trong những bối cảnh cụ thể. Thứ ba, sự đa dạng trong các mô hình tái cấu trúc sinh kế không chỉ phản ánh sự khác biệt về điều kiện nguồn lực mà còn phản ánh sự khác biệt về chiến lược, mục tiêu và cách thức các nông hộ nhỏ tổ chức lại hệ thống sinh kế của mình.

Nhìn một cách tổng thể, việc tích hợp bốn cách tiếp cận trên cho phép nghiên cứu tiếp cận quá trình chuyển đổi sinh kế từ ba chiều cạnh bổ sung cho nhau, bao gồm nguồn lực và chiến lược sinh kế của hộ gia đình; những biến đổi của bối cảnh kinh tế, xã hội và không gian do quá trình đô thị hóa tạo ra; và năng lực chủ động của nông hộ nhỏ trong việc tổ chức, điều chỉnh và tái cấu trúc sinh kế.

3. Địa bàn nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

3.1. Địa bàn nghiên cứu

Nghiên cứu này dựa trên dữ liệu thực địa được thu thập tại các xã Dương Liễu, Tân Hội, Ngọc Liệp, Hoàng Diệu, Hữu Bằng

(cuối năm 2024, sáp nhập xã Hữu Bằng và xã Bình Phú để thành lập xã Quang Trung) (Ủy ban Thường vụ Quốc hội 2024)¹ cũ thuộc thành phố Hà Nội. Năm 2025, xã Dương Liễu được sáp nhập với một số xã để thành lập xã Dương Hòa; xã Tân Hội được sáp nhập với một số xã để thành lập xã Ô Diên; xã Hoàng Diệu được sáp nhập với một số xã để thành lập xã Quảng Bị, xã Quang Trung được sáp nhập với một số xã để thành lập xã Tây Phương (một phần diện tích xã Ngọc Liệp sau sáp nhập thuộc về xã Tây Phương); xã Ngọc Liệp được sáp nhập với một số xã để thành lập xã Kiều Phú (Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội 2025). Các xã mới chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Xã Dương Hòa có diện tích tự nhiên 17,41 km², quy mô dân số 58.830 người và mật độ dân số khoảng 3.379 người/km². Là một địa bàn ven đô của Hà Nội, Dương Hòa nổi bật với sự phát triển của các làng nghề truyền thống và các cụm công nghiệp, đồng thời là nơi có nhiều giá trị văn hóa - lịch sử, tiêu biểu như di tích quốc gia Quán Giã và quần thể 73 giếng đá cổ (Hà Nội Online 2025a). Xã Ô Diên có diện tích tự nhiên 32,06 km², quy mô dân số 97.506 người và mật độ dân số khoảng 3.041 người/km². Là một địa bàn ven đô có bề dày lịch sử và văn hóa, Ô Diên được biết đến là nơi còn lưu giữ dấu tích Thành cổ Ô Diên - kinh đô xưa của nước Vạn Xuân - đồng thời nổi tiếng với Hội hát Chèo tổng Gối, một di sản văn hóa dân gian đặc sắc của vùng đồng bằng Bắc Bộ (Hà Nội Online 2025c). Xã Quảng Bị có diện tích tự nhiên 37,14 km² và quy mô dân số 62.968 người. Xã Quảng Bị đã và đang duy trì, phát huy các giá trị lâu đời như tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, lễ hội làng, phong tục tập quán truyền thống gắn liền với đời sống nông

ngiệp và cộng đồng (Báo và Phát thanh Truyền hình Hà Nội 2025). Xã Tây Phương có diện tích tự nhiên 31,10 km², quy mô dân số 99.874 người và mật độ dân số khoảng 3.211 người/km². Là một địa bàn ven đô giàu giá trị văn hóa và có vị trí thuận lợi cho phát triển kinh tế, Tây Phương là nơi có Di tích quốc gia đặc biệt Chùa Tây Phương, làng nghề tò he truyền thống Thạch Xá, đồng thời nằm gần Khu Công nghệ cao Hòa Lạc – một trong những trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quan trọng của Hà Nội (Hà Nội Online 2025d). Xã Kiều Phú có diện tích tự nhiên 34,49 km², quy mô dân số 60.885 người và mật độ dân số khoảng 1.765 người/km². Là một địa bàn ven đô đang phát triển, Kiều Phú vừa có các giá trị văn hóa - lịch sử với di tích quốc gia nhà thờ Kiều Phú, vừa có lợi thế về phát triển công nghiệp và dịch vụ nhờ các cụm công nghiệp Ngọc Mỹ và Liệp Nghĩa. Đồng thời, cơ sở 2 của Bệnh viện Nhi Trung ương và Bệnh viện Phụ sản Trung ương được xây dựng và đi vào hoạt động ở khu vực này góp phần thúc đẩy sự phát triển của các dịch vụ y tế chất lượng cao và quá trình đô thị hóa của địa phương (Hà Nội Online 2025b).

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Dữ liệu được sử dụng trong bài viết này đến từ nghiên cứu định tính, cụ thể là phỏng vấn sâu được thực hiện ở các xã thuộc địa bàn nghiên cứu là các xã Tân Hội, Hoàng Diệu, Ngọc Liệp, Hữu Bằng và Dương Liễu (theo đơn vị hành chính tại thời điểm khảo sát, và đơn vị hành chính đã có sự thay đổi như trình bày ở trên). Phương pháp phỏng vấn sâu được lựa chọn vì phương pháp này cho phép tiếp cận một cách có chiều sâu quá trình chuyển đổi sinh kế của các nông hộ nhỏ. Tổng thể, 33 cuộc phỏng vấn sâu đã được thực hiện, với 42 người tham gia trả lời. Trong một số trường hợp, hai hoặc ba thành viên trong cùng hộ gia đình được phỏng vấn đồng thời nhằm làm rõ

¹ Một phần dữ liệu từ nghiên cứu thực địa ở xã Dương Liễu, Tân Hội và Hoàng Diệu đã được sử dụng trong bài viết: “Nguyễn Tuấn Anh. 2026. “Chuyển đổi chiến lược sinh kế của nông hộ nhỏ ven đô Hà Nội”. Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn 12(1): 167-184”.

các quyết định sinh kế ở cấp hộ gia đình cũng như đối chiếu các góc nhìn khác nhau. Trong tổng số người được phỏng vấn có 25 nam và 17 nữ, độ tuổi trải dài từ 21 tuổi đến 78 tuổi, phản ánh sự đa dạng về thế hệ và trải nghiệm sinh kế².

Việc thu thập dữ liệu được tiến hành qua ba đợt nhằm theo dõi quá trình chuyển đổi sinh kế theo thời gian và bổ sung, kiểm chứng các chủ đề nổi lên trong quá trình phân tích. Đợt thứ nhất, vào tháng 9 năm 2023, thực hiện 24 cuộc phỏng vấn, gồm Tân Hội (6 phỏng vấn), Hoàng Diệu (5 phỏng vấn), Ngọc Liệp (5 phỏng vấn), Hữu Bằng (4 phỏng vấn) và Dương Liễu (4 phỏng vấn). Đợt thứ hai, vào tháng 11 năm 2024, tiến hành 5 phỏng vấn bổ sung tại Dương Liễu và Tân Hội nhằm làm rõ những thay đổi trong chiến lược sinh kế và kiểm chứng các kết quả phân tích ban đầu. Đợt thứ ba, vào tháng 6 năm 2025, thực hiện 4 phỏng vấn tại Hữu Bằng, tập trung vào những biến đổi mới trong quá trình phát triển làng nghề và tái cấu trúc sinh kế của các hộ gia đình.

Đối tượng phỏng vấn được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu có chủ đích nhằm bảo đảm sự đa dạng về giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp và vai trò trong cộng đồng. Thành phần người tham gia trả lời phỏng vấn bao gồm nông dân, chủ hộ kinh doanh, chủ cơ sở sản xuất, cán bộ chính quyền địa phương, và những người có hiểu biết sâu về quá trình chuyển đổi sinh kế tại địa phương, trong đó có trưởng thôn. Dữ liệu thu thập được phân tích nhằm phản ánh quá trình tái cấu trúc sinh kế của các hộ nhỏ vùng ven đô. Một phần dữ liệu từ các cuộc phỏng vấn này được sử dụng trong bài viết.

4. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

4.1. Tái cấu trúc vai trò của đất nông nghiệp trong hệ thống sinh kế

Quá trình tái cấu trúc sinh kế ở vùng ven đô Hà Nội không chỉ làm thay đổi cơ cấu hoạt động kinh tế của các hộ gia đình mà còn làm thay đổi căn bản vai trò của đất nông nghiệp trong hệ thống sinh kế. Nếu trước đây đất nông nghiệp chủ yếu được nhìn nhận như tư liệu sản xuất gắn với trồng lúa và chăn nuôi, thì dưới tác động của đô thị hóa, công nghiệp hóa và mở rộng thị trường lao động, đất ngày càng được tái định vị như một nguồn lực phục vụ nhiều mục tiêu khác nhau. Điều này cho thấy tái cấu trúc sinh kế đồng thời cũng là quá trình tái cấu trúc các loại vốn sinh kế, trong đó vốn tự nhiên không mất đi mà được trao cho những chức năng mới.

Theo khung sinh kế bền vững (DFID 1999; Ellis 2000; Scoones 1998), đất nông nghiệp là một trong những nguồn vốn cốt lõi quyết định khả năng tạo sinh kế của hộ gia đình. Tuy nhiên, dữ liệu từ các cuộc phỏng vấn sâu cho thấy trong bối cảnh ven đô Hà Nội, đối với nhiều hộ nhỏ, giá trị của đất nông nghiệp không còn chủ yếu nằm ở khả năng tạo ra sản lượng nông nghiệp. Thay vào đó, các hộ gia đình ngày càng coi đất là tài sản tích lũy, nguồn lực dự phòng và nền tảng bảo đảm khả năng thích ứng trước những biến động của thị trường. Nói cách khác, điều thay đổi không phải là giá trị của đất mà là chức năng của đất trong chiến lược sinh kế. Điều này thể hiện rõ qua trường hợp ông Nguyễn Văn Tú ở xã Dương Liễu. Mặc dù gia đình đã ngừng trồng lúa gần hai mươi năm để phát triển cơ sở chế biến nông sản với doanh thu hàng năm rất lớn, ông vẫn khẳng định gia đình không từ bỏ quyền sử dụng đất nông nghiệp:

² Tên của tất cả những người được phỏng vấn được đề cập đến trong bài viết này đã được đổi.

“Gia đình không còn làm lúa nữa, nhưng đất vẫn giữ. Đất bây giờ cũng là tài sản. Sau này biết đâu còn dùng vào việc khác”³.

Trích đoạn phỏng vấn này cho thấy đất nông nghiệp không còn được đánh giá chủ yếu thông qua giá trị sản xuất mà thông qua giá trị lựa chọn và giá trị bảo đảm. Đối với hộ gia đình, đất không chỉ là nơi sản xuất mà còn là nguồn lực có thể huy động khi điều kiện kinh tế thay đổi, đồng thời là tài sản có giá trị ngày càng lớn trong bối cảnh đô thị hóa.

Một logic tương tự xuất hiện trong trường hợp ông Lý Văn Phi ở Tân Hội. Gia đình ông đã chuyển trọng tâm sang chế biến thực phẩm, môi giới bất động sản và có thành viên đi lao động ở nước ngoài, nhưng vẫn duy trì quyền sử dụng đất nông nghiệp:

“Làm nghề khác thì làm, nhưng đất vẫn phải giữ. Không làm thì cho thuê chứ không bỏ hẳn”⁴.

Khác với cách diễn giải cho rằng người dân từ bỏ nông nghiệp khi có cơ hội việc làm phi nông nghiệp, trường hợp này phản ánh một chiến lược phân bổ nguồn lực mang tính dài hạn. Việc cho thuê đất thay vì chuyển nhượng cho phép hộ gia đình vừa khai thác các cơ hội mới của nền kinh tế đô thị vừa duy trì quyền tiếp cận một nguồn lực ngày càng khan hiếm. Dưới góc độ tiếp cận tác nhân (Long 2001), đây không phải là phản ứng bị động trước đô thị hóa mà là kết quả của quá trình đánh giá, thương lượng và lựa chọn chiến lược của hộ gia đình.

Các cuộc phỏng vấn tại Hữu Bằng cũng cho thấy một xu hướng tương tự nhưng dưới một hình thức khác. Ông Nguyễn Danh Nhâm, một cán bộ xã về hưu cho biết:

“Đất nông nghiệp ở đây rất ít, dân thì đông. Nghề mộc phát triển mạnh nên người

dân không còn mặn mà với làm ruộng nữa. Nhiều gia đình ... tận dụng đất để mở rộng sản xuất”⁵.

Trong khi đó, chị Nguyễn Thị Hiền, chủ cơ sở sản xuất đồ gỗ ở Hữu Bằng, cho biết:

“Gia đình tôi bỏ làm ruộng từ lâu rồi. Bây giờ chủ yếu làm đồ gỗ, bán hàng trực tiếp và bán trên mạng. Xưởng có khoảng mười lao động làm thường xuyên”⁶.

Hai trường hợp này phản ánh một khía cạnh quan trọng của tái cấu trúc nông thôn (Marsden và cộng sự 2005 [1993]; Woods 2005). Cụ thể ở đây là đất không chỉ thay đổi về mục đích sử dụng mà còn thay đổi về ý nghĩa kinh tế. Không gian nông thôn dần trở thành không gian sản xuất đa chức năng, nơi hoạt động nông nghiệp, sản xuất làng nghề, kinh doanh và dịch vụ cùng tồn tại.

Các phỏng vấn tại Hoàng Diệu và Ngọc Liệp lại cho thấy một biểu hiện khác của quá trình này. Nhiều hộ vẫn duy trì diện tích trồng lúa nhưng những lao động lớn tuổi đảm nhiệm, trong khi lao động trẻ làm việc trong doanh nghiệp, khu công nghiệp hoặc kinh doanh dịch vụ. Một người dân xã Hoàng Diệu chia sẻ rằng:

“Lúa thì vẫn cấy, nhưng chủ yếu bố mẹ già làm. Con cái đi làm công ty hết. Có ruộng thì vẫn giữ để có gạo ăn và sau này còn đất”⁷.

Trường hợp này cho thấy đất nông nghiệp vẫn được duy trì nhưng chức năng đã thay đổi từ nguồn thu nhập chủ đạo sang nguồn bảo đảm an ninh lương thực, duy trì quyền sử dụng đất và tăng cường khả năng chống chịu của hộ gia đình.

Những bằng chứng trên góp phần mở rộng lý thuyết phi nông hóa (Bryceson 1996;

³ Phỏng vấn sâu Nguyễn Văn Tú, nam, sinh năm 1971, Dương Liễu. Ngày phỏng vấn: ngày 09 tháng 9 năm 2023.

⁴ Phỏng vấn sâu Lý Văn Phi, nam, sinh năm 1983. Ngày phỏng vấn: ngày 06 tháng 9 năm 2023.

⁵ Phỏng vấn sâu Nguyễn Danh Nhâm, nam, sinh năm 1959. Ngày phỏng vấn: ngày 10 tháng 9 năm 2023.

⁶ Phỏng vấn sâu Nguyễn Thị Hiền, nữ, sinh năm 1980. Ngày phỏng vấn: ngày 28 tháng 6 năm 2025.

⁷ Phỏng vấn sâu Nguyễn Xuân Hàm, nam, sinh năm 1975, Hoàng Diệu. Ngày phỏng vấn: ngày 07 tháng 9 năm 2023.

Rigg 2006). Cụ thể là sự suy giảm của sản xuất nông nghiệp không đồng nghĩa với sự suy giảm vai trò của đất nông nghiệp. Ngược lại, chính trong quá trình phi nông hóa, đất lại được tái định vị với những chức năng mới và tiếp tục giữ vị trí quan trọng trong chiến lược sinh kế của hộ gia đình. Từ các bằng chứng thực nghiệm ở trên, có thể nhận diện bốn chức năng mới của đất nông nghiệp trong hệ thống sinh kế vùng ven đô. Thứ nhất, đất là nguồn lực dự phòng, cho phép hộ gia đình duy trì khả năng quay trở lại sản xuất khi điều kiện kinh tế thay đổi. Thứ hai, đất là tài sản tích lũy, có giá trị ngày càng lớn. Thứ ba, đất là nguồn lực hỗ trợ sinh kế phi nông nghiệp. Thứ tư, đất tiếp tục mang giá trị xã hội và văn hóa, mang lại cảm giác an toàn của người dân như một nguồn lực phòng khi cần đến. Như vậy, trong bối cảnh ven đô Hà Nội, đối với nhiều nông hộ nhỏ, đất nông nghiệp không còn giữ vị trí trung tâm với tư cách là tư liệu sản xuất chủ yếu, mà được tái định vị như một tài sản chiến lược, góp phần nâng cao tính linh hoạt, khả năng thích ứng và năng lực chống chịu của hệ thống sinh kế hộ gia đình.

4.2. Sản xuất nông nghiệp được tái định vị trong hệ thống sinh kế hộ gia đình

Từ góc nhìn của khung sinh kế bền vững (DFID 1999; Ellis 2000; Scoones 1998), các nông hộ nhỏ luôn điều chỉnh cách thức huy động và kết hợp các nguồn vốn sinh kế nhằm tối ưu hóa kết quả sinh kế trước những thay đổi của môi trường phát triển. Dữ liệu nghiên cứu trên thực địa cho thấy sự điều chỉnh này không chỉ thể hiện ở việc mở rộng các hoạt động phi nông nghiệp mà còn ở việc điều chỉnh chức năng của sản xuất nông nghiệp. Nếu trước đây trồng lúa và chăn nuôi là nguồn thu nhập chủ yếu, đồng thời quyết định việc phân công lao động và tổ chức đời sống của một bộ phận lớn các nông hộ nhỏ ven đô, thì hiện nay sản xuất nông nghiệp chỉ còn là một thành tố trong hệ

thống sinh kế đa dạng hơn, nơi thu nhập từ sản xuất công nghiệp, làng nghề, kinh doanh, thương mại và dịch vụ ngày càng giữ vai trò chủ đạo⁸.

Quá trình tái định vị này bắt nguồn từ những biến đổi sâu sắc của bối cảnh phát triển vùng ven đô. Các cuộc phỏng vấn sâu đều cho thấy hiệu quả kinh tế của sản xuất nông nghiệp suy giảm rõ rệt do diện tích đất canh tác nhỏ, chi phí đầu vào tăng, lao động nông nghiệp già hóa và sự mở rộng nhanh chóng của thị trường lao động phi nông nghiệp. Một người dân ở Ngọc Liệp cho biết:

“Bây giờ các cháu trẻ nó đi làm công ty tháng 7-8 triệu, chục triệu, hơn chục triệu cho nên là nó chẳng phải cấy ruộng gì cả. Họ bỏ ra mấy triệu mua thóc để ăn, có hết đáng bao nhiêu đâu... Như cả cái ngõ này thì chỉ có 3 nhà [còn cấy]. Ngõ này có 7-8 nhà, đấy còn người ta không cấy nữa...”⁹.

Thực tế này phản ánh lập luận về tái cấu trúc nông thôn (Marsden và cộng sự 2005 [1993]; Woods 2005). Cụ thể ở đây là quá trình tái cấu trúc nông thôn không chỉ làm thay đổi cơ cấu kinh tế mà còn làm thay đổi cách thức tổ chức sinh kế của hộ gia đình. Đồng thời, nó cũng cùng chiều với quan điểm của Rigg (2006) rằng sinh kế ở các vùng nông thôn ngày càng tách rời khỏi hoạt động nông nghiệp.

Tuy nhiên, điều đáng chú ý là sự suy giảm vai trò kinh tế không đồng nghĩa với việc nông nghiệp bị loại bỏ khỏi hệ thống sinh kế. Trái lại, các cuộc phỏng vấn cho thấy nhiều hộ vẫn duy trì hoạt động sản xuất nông nghiệp, nhưng với những mục tiêu hoàn toàn khác so với trước đây. Một người trả lời phỏng vấn ở Hoàng Diệu cho biết:

“...đang có cái xu hướng và nhu cầu chỉ làm [canh tác] một vụ, và một vụ là người ta

⁸ Phỏng vấn sâu Nguyễn Thành Sâm, nam, sinh năm 1986, Tân Hội. Ngày phỏng vấn: ngày 06 tháng 9 năm 2023.

⁹ Phỏng vấn sâu Đỗ Văn Xuân, nam, sinh năm 1959, Ngọc Liệp. Ngày phỏng vấn: ngày 08 tháng 9 năm 2023.

[để cho đất] nghỉ ngơi. Mục đích là lấy cái số lương thực để phục vụ cho cả gia đình trên một năm, đây còn một vụ là họ [không canh tác]”¹⁰.

Thực tế này cho thấy đối với nhiều nông hộ nhỏ, sản xuất nông nghiệp không còn được duy trì nhằm tối đa hóa lợi nhuận mà chủ yếu để bảo đảm an ninh lương thực, duy trì khả năng tự chủ của hộ gia đình và giảm thiểu rủi ro trước những biến động của thị trường lao động. Nói cách khác, chức năng kinh tế của nông nghiệp suy giảm nhưng chức năng an sinh vẫn được củng cố.

Một biểu hiện khác của quá trình tái định vị là việc duy trì quyền sử dụng đất đồng thời với việc rút khỏi sản xuất nông nghiệp. Ông Nguyễn Văn Tú, chủ cơ sở chế biến nông sản tại xã Dương Liễu, cho biết gia đình đã ngừng trồng lúa gần hai mươi năm để tập trung phát triển doanh nghiệp chế biến nông sản với doanh thu khoảng 30-50 tỷ đồng mỗi năm. Tuy nhiên, gia đình vẫn giữ toàn bộ diện tích đất nông nghiệp¹¹. Thực tế này phản ánh sự thay đổi quan trọng trong cách các hộ gia đình nhìn nhận nông nghiệp. Giá trị của nông nghiệp không còn nằm chủ yếu ở sản lượng tạo ra mà ở khả năng duy trì quyền tiếp cận đất đai, tạo ra phương án dự phòng và bảo đảm an toàn trong dài hạn. Điều này cũng giải thích vì sao nhiều hộ dù không còn trực tiếp sản xuất vẫn không từ bỏ đất nông nghiệp.

Các trường hợp nghiên cứu tại Hoàng Diệu và Ngọc Liệp cho thấy một hình thức tái định vị khác. Nhiều hộ phân công lại lao động giữa các thế hệ: người cao tuổi tiếp tục canh tác diện tích còn lại, trong khi lao động trẻ chuyển sang làm việc tại các khu công nghiệp, doanh nghiệp tư nhân hoặc phát triển kinh doanh dịch vụ. Một người dân xã Hoàng Diệu chia sẻ:

“Những người sản xuất nông nghiệp thì chủ yếu là người lớn tuổi ... lớp trẻ mà sinh từ năm 1985 trở lại đây là gần như các cháu làm công ty doanh nghiệp, đi làm công việc khác, còn nông nghiệp thì là [những người sinh từ năm] 1985 đổ về trước tham gia, lớp trẻ gần như bây giờ là không có làm nông nghiệp”¹².

Thực tế này cho thấy quá trình phi nông hóa không diễn ra đồng đều giữa các thành viên trong hộ mà được điều chỉnh thông qua sự phân công lao động liên thế hệ. Nông nghiệp được duy trì không phải vì hiệu quả kinh tế mà vì nó vẫn đảm nhận những chức năng mà các hoạt động phi nông nghiệp chưa thể thay thế.

Nhìn từ tiếp cận tác nhân (Long 2001), những quyết định tiếp tục sản xuất, thu hẹp quy mô canh tác, cho thuê đất hay chỉ duy trì đất để dự phòng đều phản ánh năng lực chủ động của hộ gia đình trong việc tổ chức sinh kế. Các nông hộ nhỏ không phản ứng một cách thụ động mà liên tục đánh giá các cơ hội, cân nhắc giữa lợi ích trước mắt và lâu dài, từ đó điều chỉnh vai trò của nông nghiệp sao cho phù hợp với chiến lược phát triển của mình. Chính sự chủ động này giải thích vì sao các hộ sống trong cùng một bối cảnh thể chế và kinh tế lại lựa chọn những hình thức kết hợp nông nghiệp và phi nông nghiệp rất khác nhau.

Nhìn một cách tổng thể, dữ liệu nghiên cứu từ thực địa được trình bày ở trên cho thấy đối với một bộ phận lớn các nông hộ nhỏ ở ven đô Hà Nội, sản xuất nông nghiệp tiếp tục tồn tại nhưng được tái định vị từ một hoạt động tạo thu nhập chủ đạo sang một loại sinh kế trong hệ thống sinh kế hỗn hợp. Phát hiện này góp phần mở rộng các cuộc tranh luận quốc tế về chuyển đổi sinh kế bằng cách nhấn mạnh rằng bản chất của chuyển đổi không nằm ở việc “rời bỏ nông

¹⁰ Phỏng vấn sâu Nguyễn Xuân Hàm, nam, sinh năm 1975, Hoàng Diệu. Ngày phỏng vấn: ngày 07 tháng 9 năm 2023.

¹¹ Phỏng vấn sâu Nguyễn Văn Tú, nam, sinh năm 1971, Dương Liễu. Ngày phỏng vấn: ngày 09 tháng 9 năm 2023.

¹² Phỏng vấn sâu Nguyễn Xuân Hàm, nam, sinh năm 1975, Hoàng Diệu. Ngày phỏng vấn: ngày 07 tháng 9 năm 2023.

ng nghiệp”, mà ở việc tái cấu trúc vai trò của nông nghiệp trong toàn bộ hệ thống sinh kế của hộ gia đình.

4.3. Từ đa dạng hóa sinh kế đến tái cấu trúc hệ thống sinh kế

Dữ liệu từ nghiên cứu thực địa chỉ ra rằng quá trình chuyển đổi sinh kế của nhiều nông hộ nhỏ vùng ven đô Hà Nội không diễn ra theo mô hình tuyến tính từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Thay vào đó, dữ liệu từ các cuộc phỏng vấn sâu cho thấy quá trình chuyển đổi diễn ra từng bước, thông qua việc các hộ gia đình liên tục bổ sung, điều chỉnh và kết hợp nhiều hoạt động kinh tế khác nhau trước khi hình thành một cấu trúc sinh kế mới. Điều thay đổi không chỉ là cơ cấu nghề nghiệp hay nguồn thu nhập mà là toàn bộ cách thức hộ gia đình tổ chức, phân bổ và phối hợp các nguồn lực sinh kế¹³. Nói cách khác, đa dạng hóa sinh kế không phải là điểm kết thúc của quá trình chuyển đổi mà là bước trung gian dẫn đến tái cấu trúc hệ thống sinh kế.

Các cuộc phỏng vấn về nông hộ nhỏ cho thấy trước đây sinh kế của nhiều nông hộ nhỏ ven đô Hà Nội được tổ chức chủ yếu quanh sản xuất nông nghiệp. Trồng lúa kết hợp với chăn nuôi nhỏ lẻ là hoạt động kinh tế trung tâm, quyết định việc sử dụng đất, phân công lao động và nhịp sống của hộ gia đình. Ở một số địa phương, nông nghiệp còn được kết hợp với các nghề phụ truyền thống nhưng những hoạt động này chỉ đóng vai trò bổ trợ¹⁴. Điều này phản ánh mô hình sinh kế chuyên môn hóa, trong đó phần lớn nguồn lực của hộ được tập trung cho sản xuất nông nghiệp.

Tại xã Tân Hội, quá trình chuyển đổi này được phản ánh rất rõ qua ký ức của ông Nguyễn Thành Sâm. Ông cho biết trong suốt thời kỳ bao

cấp và những năm đầu Đổi mới, gần như hộ nào ở địa phương cũng vừa trồng lúa vừa dệt mành. Dệt không phải là hoạt động thay thế nông nghiệp mà chỉ là nghề phụ nhằm bổ sung thu nhập. Khi nghề dệt suy giảm vào cuối những năm 1990, người dân tiếp tục mở rộng sang buôn bán nhỏ và lao động thời vụ nhưng vẫn duy trì sản xuất lúa. Chỉ khi thu nhập từ việc làm phi nông nghiệp vượt xa sản xuất nông nghiệp thì quá trình bỏ ruộng mới diễn ra rõ nét:

“Ngày xưa, từ thời bao cấp đến khoảng năm 1998–1999, nhà nào trong xã cũng có một khung cửi để dệt mành. Đó là nghề phụ bên cạnh cấy lúa. Khi nghề dệt không còn hiệu quả thì người dân chuyển sang đi buôn, làm thuê nhưng vẫn cấy lúa. Sau khoảng năm 2008, chỉ cần đi làm vài ngày đã có thu nhập bằng cả một vụ lúa thì người dân mới bắt đầu bỏ ruộng dần dần”¹⁵.

Thực tế này cho thấy quá trình chuyển đổi sinh kế không diễn ra bằng sự thay thế tức thời giữa hai khu vực kinh tế mà thông qua sự tích lũy dần các hoạt động sinh kế mới. Trong một thời gian khá dài, nông nghiệp, nghề thủ công, buôn bán và lao động làm thuê cùng tồn tại trong một nông hộ nhỏ. Chính sự đồng tồn tại này đã tạo nên giai đoạn đa dạng hóa sinh kế trước khi hệ thống sinh kế được tổ chức lại theo một cấu trúc mới.

Một quỹ đạo tương tự cũng được ghi nhận ở cấp độ hộ gia đình. Ông Lý Văn Phi cho biết gia đình trước đây sống chủ yếu bằng năm sào ruộng. Khi cơ hội việc làm và kinh doanh mở rộng, gia đình không từ bỏ nông nghiệp ngay mà lần lượt bổ sung nhiều hoạt động khác nhau. Hai sào ruộng được cho thuê trồng hoa, ba sào còn lại bỏ không do hiệu quả thấp; trong khi đó gia đình phát triển nghề chế biến thực phẩm, bản thân ông làm môi giới bất động sản, vợ làm việc trong khu vực nhà nước và em trai đi lao

¹³ Phỏng vấn sâu Nguyễn Thành Sâm, nam, sinh năm 1986, Tân Hội. Ngày phỏng vấn: ngày 06 tháng 9 năm 2023.

¹⁴ Phỏng vấn sâu Nguyễn Thành Sâm, nam, sinh năm 1986, Tân Hội. Ngày phỏng vấn: ngày 06 tháng 9 năm 2023.

¹⁵ Phỏng vấn sâu Nguyễn Thành Sâm, nam, sinh năm 1986, Tân Hội. Ngày phỏng vấn: ngày 06 tháng 9 năm 2023.

động tại Ba Lan¹⁶. Điều đáng chú ý là các hoạt động này không xuất hiện đồng thời mà hình thành qua nhiều giai đoạn khác nhau. Mỗi hoạt động mới được bổ sung khi xuất hiện cơ hội thị trường hoặc khi hoạt động cũ không còn mang lại hiệu quả kinh tế như trước. Vì vậy, sinh kế của hộ không phải là tập hợp ngẫu nhiên của nhiều nghề mà là kết quả của quá trình điều chỉnh liên tục nhằm tối ưu hóa việc sử dụng lao động, đất đai và các nguồn lực sẵn có.

Trong khi đó, dữ liệu từ Hữu Bằng phản ánh một quỹ đạo chuyển đổi mạnh mẽ hơn do sự phát triển của làng nghề. Theo ông Nguyễn Danh Nhâm, nguyên cán bộ địa chính xã, nghề dệt từng là nghề phụ phổ biến nhưng sau Đổi mới nhanh chóng nhường chỗ cho nghề mộc. Khi nhu cầu thị trường tăng lên, nghề mộc phát triển mạnh, kéo theo sự hình thành của hàng loạt xưởng sản xuất và làm thay đổi toàn bộ nền kinh tế địa phương. Ông nhận xét:

“Đất nông nghiệp ở đây rất ít, dân thì đông. Nghề mộc phát triển mạnh nên người dân không còn mặn mà với làm ruộng nữa. Nhiều gia đình chuyển hẳn sang làm nghề...”¹⁷.

Ở đây, sự phát triển của làng nghề không chỉ tạo ra nguồn thu nhập mới mà còn làm thay đổi cách thức sử dụng đất, phân bổ lao động và tổ chức sản xuất của hộ gia đình. Điều này cho thấy sinh kế không chỉ đa dạng hơn mà toàn bộ cấu trúc kinh tế của hộ đã được tổ chức lại.

Những bằng chứng trên cho thấy sự chuyển đổi sinh kế của các nông hộ nhỏ vùng ven đô Hà Nội không thể được hiểu đơn thuần là sự gia tăng số lượng hoạt động tạo thu nhập. Đúng hơn, đây là một quá trình chuyển đổi nhiều giai đoạn, trong đó các hộ gia đình từng bước mở rộng các hoạt

động phi nông nghiệp, điều chỉnh vai trò của nông nghiệp và tái phân bổ các nguồn lực giữa các thành viên. Chính quá trình tích lũy và điều chỉnh liên tục này đã tạo tiền đề cho sự hình thành một hệ thống sinh kế mới, linh hoạt và đa dạng hơn so với mô hình chuyên môn hóa nông nghiệp trước đây.

Các phỏng vấn sâu cũng cho thấy sự mở rộng các hoạt động phi nông nghiệp không đồng nghĩa với việc nông nghiệp bị loại bỏ khỏi sinh kế của hộ gia đình. Thay vào đó, khi các nguồn thu nhập mới ngày càng ổn định và mang lại giá trị kinh tế cao hơn, các hộ gia đình bắt đầu tái tổ chức toàn bộ hệ thống sinh kế. Quá trình này không chỉ bao gồm việc chuyển dịch lao động giữa các ngành kinh tế mà còn kéo theo sự điều chỉnh vai trò của đất đai, vốn, kỹ năng nghề nghiệp, mạng lưới xã hội và mối quan hệ giữa các thành viên trong hộ. Đây chính là điểm khác biệt cơ bản giữa đa dạng hóa sinh kế và tái cấu trúc hệ thống sinh kế. Điều này thể hiện rõ trong trường hợp của Nguyễn Văn Tú ở Dương Liễu. Gia đình ông đã ngừng trồng lúa gần hai mươi năm để tập trung phát triển cơ sở chế biến nông sản. Mỗi năm, cơ sở thu mua khoảng 1.000 tấn sản từ Sơn La, Tây Ninh và nhiều địa phương khác để chế biến làm nguyên liệu cho ngành thức ăn chăn nuôi, với doanh thu khoảng 30 tỷ đồng. Mặc dù nguồn thu nhập hoàn toàn chuyển sang hoạt động chế biến, gia đình vẫn duy trì quyền sử dụng đất nông nghiệp và xem đất là một nguồn lực quan trọng đối với tương lai¹⁸. Trường hợp của Nguyễn Văn Tú¹⁹ ở Dương Liễu cho thấy hộ gia đình không đơn thuần chuyển từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp mà dịch chuyển vị trí của mình trong chuỗi giá trị nông nghiệp. Nếu trước đây hộ trực tiếp tạo ra nông sản thì nay họ tham gia vào khâu

¹⁶ Phỏng vấn sâu Lý Văn Phi, nam, sinh năm 1983, Tân Hội. Ngày phỏng vấn: ngày 06 tháng 9 năm 2023.

¹⁷ Phỏng vấn sâu Nguyễn Danh Nhâm, nam, sinh năm 1959. Ngày phỏng vấn: ngày 10 tháng 9 năm 2023.

¹⁸ Phỏng vấn sâu Nguyễn Văn Tú, nam, sinh năm 1971, Dương Liễu. Ngày phỏng vấn: ngày 09 tháng 9 năm 2023.

¹⁹ Phỏng vấn sâu Nguyễn Văn Tú, nam, sinh năm 1971, Dương Liễu. Ngày phỏng vấn: ngày 09 tháng 9 năm 2023.

ché biến và thương mại hóa nông sản với quy mô lớn hơn nhiều. Như vậy, quá trình phi nông hóa ở đây không đồng nghĩa với việc tách rời khỏi nền kinh tế nông nghiệp mà là sự tái tổ chức vai trò của hộ trong hệ thống kinh tế nông thôn. Phát hiện này bổ sung cho lập luận của Rigg (2006) rằng điều suy giảm không phải là sự hiện diện của nông nghiệp mà là vai trò truyền thống của nông nghiệp như nguồn sinh kế chủ đạo.

Sự tái cấu trúc cũng diễn ra ngay cả đối với những hộ vẫn tiếp tục sản xuất nông nghiệp. Trường hợp của Đào Xuân Ngân²⁰ tại Hoàng Diệu cho thấy sau khi chăn nuôi lợn thua lỗ khoảng hai tỷ đồng, gia đình không từ bỏ nông nghiệp mà chuyển sang nuôi gà theo hợp đồng với công ty cổ phần. Quyết định này không đơn thuần là thay đổi đối tượng sản xuất mà phản ánh sự điều chỉnh chiến lược sinh kế nhằm giảm thiểu rủi ro thị trường thông qua liên kết với doanh nghiệp. Như vậy, tái cấu trúc sinh kế không chỉ diễn ra giữa nông nghiệp và phi nông nghiệp mà còn diễn ra ngay trong nội bộ khu vực nông nghiệp, khi các hộ gia đình liên tục điều chỉnh danh mục hoạt động của mình để thích ứng với điều kiện mới.

Một phát hiện đáng chú ý khác là quá trình tái cấu trúc sinh kế luôn gắn với sự tái phân công lao động giữa các thế hệ. Ở hầu hết các địa bàn nghiên cứu, những người sinh trong thập niên 1970 hoặc 1980 vẫn tiếp tục đảm nhiệm phần lớn các hoạt động nông nghiệp, trong khi thế hệ trẻ chuyển sang làm việc trong doanh nghiệp, làng nghề, thương mại hoặc dịch vụ²¹. Điều này cho thấy quyết định sinh kế không còn được đưa ra ở cấp độ từng cá nhân mà được hoạch định ở cấp độ hộ gia đình. Mỗi thành viên đảm nhận một vai trò khác nhau tùy theo độ tuổi, trình độ, kinh nghiệm và cơ hội việc

làm. Sự phân công này giúp hộ gia đình duy trì đồng thời nhiều nguồn thu nhập và giảm thiểu rủi ro trước những biến động của thị trường lao động. Đây cũng chính là nội dung cốt lõi của tiếp cận tác nhân (Long 2001), theo đó hộ gia đình là chủ thể chủ động huy động và tái phân bổ các nguồn lực để xây dựng chiến lược sinh kế phù hợp với bối cảnh phát triển.

Nhìn một cách tổng thể, các phỏng vấn sâu cho thấy quá trình chuyển đổi sinh kế của các nông hộ nhỏ vùng ven đô Hà Nội được thúc đẩy bởi sự tương tác giữa bốn cơ chế. Thứ nhất, đô thị hóa và công nghiệp hóa làm thay đổi cấu trúc cơ hội sinh kế thông qua mở rộng thị trường lao động, phát triển làng nghề và chuyển đổi sử dụng đất, phù hợp với lập luận của lý thuyết tái cấu trúc nông thôn (Marsden 1998; Woods 2005). Thứ hai, sự suy giảm tương đối của hiệu quả kinh tế nông nghiệp làm giảm vai trò của sản xuất nông nghiệp trong thu nhập hộ gia đình nhưng không làm nông nghiệp biến mất, phù hợp với cách tiếp cận phi nông hóa của Bryceson (1996) và Rigg (2006). Thứ ba, các hộ gia đình chủ động huy động và tái kết hợp các nguồn vốn sinh kế nhằm mở rộng cơ hội phát triển, phản ánh logic của Khung sinh kế bền vững (Scoones 1998; Ellis 2000). Cuối cùng, toàn bộ quá trình này diễn ra thông qua những quyết định chiến lược của hộ gia đình, chứ không phải sự thích ứng thụ động của từng cá nhân, đúng như lập luận của tiếp cận tác nhân (Long 2001). Vì vậy, phát hiện quan trọng của nghiên cứu không nằm ở việc các hộ gia đình ngày càng có nhiều nguồn thu nhập hơn, mà ở chỗ chỉ ra rằng đa dạng hóa sinh kế chỉ là giai đoạn đầu của một quá trình sâu sắc hơn - quá trình tái cấu trúc hệ thống sinh kế. Trong quá trình đó, sản xuất nông nghiệp được tái định vị, lao động được tái phân bổ, các nguồn lực được tái tổ chức và các hoạt động kinh tế được kết nối thành một hệ thống thống nhất nhằm tối ưu hóa

²⁰ Phỏng vấn sâu Đào Xuân Ngân, nữ, sinh năm 1975, Hoàng Diệu. Ngày phỏng vấn: ngày 07 tháng 9 năm 2023.

²¹ Phỏng vấn sâu Nguyễn Xuân Hàm, nam, sinh năm 1975, Hoàng Diệu. Ngày phỏng vấn: ngày 07 tháng 9 năm 2023.

thu nhập, phân tán rủi ro và nâng cao khả năng thích ứng trước những biến đổi của đô thị hóa. Chính sự thay đổi về cấu trúc này đã tạo nên hệ thống sinh kế hỗn hợp - đặc trưng nổi bật của các nông hộ nhỏ vùng ven đô Hà Nội hiện nay.

Những phân tích trên cho thấy đa dạng hóa sinh kế chỉ phản ánh hình thức của quá trình chuyển đổi, trong khi tái cấu trúc hệ thống sinh kế mới phản ánh bản chất của quá trình đó. Đa dạng hóa sinh kế cho biết hộ gia đình tham gia bao nhiêu hoạt động kinh tế; tái cấu trúc sinh kế giải thích các hoạt động đó được tổ chức, phối hợp và tái định vị như thế nào trong một hệ thống thống nhất. Chính vì vậy, điểm quan trọng cần nhấn mạnh là quá trình chuyển đổi sinh kế của nông hộ nhỏ ở vùng ven đô Hà Nội thực chất là quá trình tái cấu trúc hệ thống sinh kế, trong đó hộ gia đình đóng vai trò là chủ thể trung tâm của sự thay đổi.

5. Kết luận

Dựa trên dữ liệu từ các cuộc phỏng vấn sâu tại năm xã ven đô Hà Nội, nghiên cứu này chỉ ra rằng quá trình chuyển đổi sinh kế của các nông hộ nhỏ trong bối cảnh đô thị hóa không đơn thuần là sự chuyển dịch từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp hay sự gia tăng số lượng các hoạt động tạo thu nhập. Thay vào đó, dưới tác động của công nghiệp hóa, mở rộng đô thị và phát triển thị trường lao động, các hộ gia đình đã chủ động tái cấu trúc hệ thống sinh kế thông qua việc tái phân bổ lao động, tái tổ chức các nguồn lực sinh kế và tái định vị vai trò của sản xuất nông nghiệp cũng như đất nông nghiệp trong chiến lược phát triển của hộ. Kết quả của quá trình này là sự hình thành hệ thống sinh kế hỗn hợp, trong đó các hoạt động nông nghiệp và phi nông nghiệp được kết hợp một cách linh hoạt nhằm tối ưu hóa

nguồn lực và nâng cao khả năng thích ứng của nông hộ nhỏ trong lĩnh vực kinh tế.

Trên cơ sở đó, bài viết đóng góp cho các thảo luận về sinh kế của nông hộ theo ba phương diện. Thứ nhất, bài viết mở rộng cách tiếp cận về đa dạng hóa sinh kế khi đề xuất chuyển trọng tâm phân tích từ đa dạng hóa sinh kế sang tái cấu trúc sinh kế. Thứ hai, bài viết bổ sung cho góc nhìn phi nông hóa khi chỉ ra rằng sản xuất nông nghiệp ở vùng ven đô được tái định vị qua các chức năng như đảm bảo an ninh lương thực, duy trì quyền sử dụng đất và tích lũy tài sản. Thứ ba, bài viết đóng góp thêm đối với tiếp cận tái cấu trúc nông thôn và tiếp cận tác nhân bằng cách chỉ ra rằng hộ gia đình là chủ thể trung tâm của quá trình tái cấu trúc sinh kế, đồng thời đề xuất quan niệm hệ thống sinh kế hỗn hợp như một lăng kính phân tích để giải thích sự chuyển đổi sinh kế ở các vùng ven đô đang đô thị hóa nhanh.

Từ góc độ chính sách, những kết quả nghiên cứu được trình bày ở trên gợi ý rằng phát triển vùng ven đô không nên chỉ hướng tới chuyển dịch lao động ra khỏi nông nghiệp mà cần hỗ trợ các hộ gia đình xây dựng những hệ thống sinh kế linh hoạt và có khả năng chống chịu cao thông qua phát triển kỹ năng, mở rộng cơ hội việc làm, hỗ trợ kinh doanh, nâng cao chất lượng hạ tầng và quản lý hiệu quả nguồn lực đất đai.

Tuyên bố về việc sử dụng AI: ChatGPT, Consensus được sử dụng để hỗ trợ tìm kiếm tài liệu, dịch thuật và biên tập ngôn ngữ trong quá trình chuẩn bị bản thảo bài viết. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung, tính chính xác và các lập luận được trình bày trong bài viết.

* Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 504.01-2021.11.

Tài liệu trích dẫn

- Báo và Phát thanh Truyền hình Hà Nội. 2025. “Xã Quảng Bị: Những thông tin chi tiết sau sắp xếp”. *Cơ quan Báo và Phát thanh Truyền hình Hà Nội*. Truy cập ngày 10 tháng 7 năm 2026. <https://hanoionline.vn/xa-quang-bi-nhung-thong-tin-chi-tiet-sau-sap-xep-344207.htm>
- Bryceson, Deborah Fahy. 1996. “Deagrarianization and rural employment in sub-Saharan Africa: A sectoral perspective”. *World Development* 24(1): 97-111.
- Chambers, Robert, and Gordon R Conway. 1992. “Sustainable Rural Livelihoods: Practical Concepts for the 21st Century”. *IDS Discussion Paper No 296, Brighton, UK: Institute of Development Studies*. Truy cập ngày 12 tháng 5 năm 2019. http://publications.iwmi.org/pdf/H_32821.pdf.
- DFID. 1999. “Sustainable Livelihoods Guidance Sheets”. *London: Department for International Development*. Truy cập ngày 11 tháng 7 năm 2021. <https://www.livelihoodscentre.org/documents/114097690/114438878/Sustainable+livelihoods+guidance+sheets.pdf/594e5ea6-99a9-2a4e-f288-cbb4ae4bea8b?t=1569512091877>
- Dương Chí Thiện và Vũ Mạnh Lợi. 2014. “Sinh kế của nhóm thanh niên vùng ven đô Hà Nội trong quá trình đô thị hóa”. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Viện Xã hội học, Viện hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Hà Nội.
- Ellis, Frank. 2000. “The Determinants of Rural Livelihood Diversification in Developing Countries”. *Journal of Agricultural Economics* 51(2): 289-302.
- Ginsburg, Norton Sydney, Bruce Koppel, and T.G. McGee (Editors). 1991. *The Extended Metropolis: Settlement Transition Is Asia*. Honolulu: University of Hawaii Press.
- Hà Nội Online. 2025a. “Xã Dương Hòa: Tất cả thông tin chỉ dẫn bạn cần biết”. *Trang thông tin điện tử của Cơ quan Báo và Phát thanh Truyền hình Hà Nội*. Truy cập ngày 10 tháng 7 năm 2026. <https://hanoionline.vn/xa-duong-hoa-tat-ca-thong-tin-chi-dan-ban-can-biet-345211.htm>
- Hà Nội Online. 2025b. “Xã Kiêu Phú: Tất cả thông tin chỉ dẫn bạn cần biết”. *Trang thông tin điện tử của Cơ quan Báo và Phát thanh Truyền hình Hà Nội*. Truy cập ngày 10 tháng 7 năm 2026. <https://hanoionline.vn/xa-kieu-phu-tat-ca-thong-tin-chi-dan-ban-can-biet-345415.htm>
- Hà Nội Online. 2025c. “Xã Ô Diên: Tất cả thông tin chỉ dẫn bạn cần biết”. *Trang thông tin điện tử của Cơ quan Báo và Phát thanh Truyền hình Hà Nội*. Truy cập ngày 10 tháng 7 năm 2026. <https://hanoionline.vn/xa-o-dien-tat-ca-thong-tin-chi-dan-ban-can-biet-345429.htm>
- Hà Nội Online. 2025d. “Xã Tây Phương: Tất cả thông tin chỉ dẫn bạn cần biết”. *Trang thông tin điện tử của Cơ quan Báo và Phát thanh Truyền hình Hà Nội*. Truy cập ngày 10 tháng 7 năm 2026. <https://hanoionline.vn/xa-tay-phuong-tat-ca-thong-tin-chi-dan-ban-can-biet-345470.htm>
- Habib, Nusrat, Anoma Ariyawardana, and Ammar Abdul Aziz. 2023. “The influence and impact of livelihood capitals on livelihood diversification strategies in developing countries: a systematic literature review”. *Environmental Science and Pollution Research International* 30: 69882–69898.
- Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội. 2025. “Nghị quyết về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội”. *Cổng thông tin điện tử UBND Thành phố Hà Nội*. Truy cập ngày 18 tháng 01 năm 2025. <https://storage-vnportal.vnpt.vn/gov-hni/6835/VanBan/2025/4/30/19%20NQ-H%C4%90ND.pdf>
- IFC. 2013. *Working with Smallholders A Handbook for Firms Building Sustainable Supply Chains*. Washington, DC: World Bank Group. Truy cập ngày 28 tháng 12 năm 2025. <https://documents1.worldbank.org/curated/en/284771480330980968/pdf/110543-Handbook-Working-with-Smallholders.pdf>
- Khalil, Clara Aida, Piero Conforti, and Pietro Gennari. 2017. “Defining smallholders to monitor target 2.3. of the 2030 Agenda for Sustainable Development”. *Food and Agriculture Organization of the United Nations (FAO)*. Truy cập ngày 28 tháng 12 năm 2025. <https://openknowledge.fao.org/items/28cf92fd-a3d3-48b6-b0eb-d73f5faf4f7e>

- Long, Norman. 2001. *Development Sociology: Actor Perspectives*. London and New York: Routledge.
- Lowder, Sarah K., Jakob Skoet, and Terri Raney. 2016. "The Number, Size, and Distribution of Farms, Smallholder Farms, and Family Farms Worldwide". *World Development* 87: 16-29.
- Marsden, Terry, Jonathon Murdoch, Philip Lowe, Richard C Munton, and Andrew Flynn. 2005 [1993]. *Constructing The Countryside*. London: UCL Press/Taylor & Francis.
- Nguyễn Duy Thắng. 2009. "Sử dụng vốn xã hội trong chiến lược sinh kế của nông dân ven đô Hà Nội dưới tác động của đô thị hóa". *Tạp chí Xã hội học* 4(4): 37-47.
- Nguyễn Tuấn Anh. 2026. "Chuyển đổi chiến lược sinh kế của nông hộ nhỏ ven đô Hà Nội". *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn* 12(1): 167-184.
- Nguyễn Văn Sửu. 2018. *Công nghiệp hóa, đô thị hóa và biến đổi sinh kế ở ven đô Hà Nội*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tri thức.
- Office of Assistant Director-General (Natural Resources Management and Environment Department). 2013. "Smallholders and Family Farmers". *Food and Agriculture Organization of the United Nations (FAO)*. Truy cập ngày 28 tháng 12 năm 2025. <https://openknowledge.fao.org/items/1dd8c6ba-0f86-4e89-a850-5d7e31dea44e>
- Rigg, Jonathan. 2006. "Land, farming, livelihoods, and poverty: Rethinking the links in the Rural South". *World Development* 34(1): 180-202.
- Rigg, Jonathan. 2014. *More than the Soil: Rural Change in SE Asia*. London and New York: Taylor & Francis.
- Scoones, Ian. 1998. "Sustainable Rural Livelihoods: A Framework for Analysis". *IDS working papers*; 72; *Institute of Development Studies*. Truy cập ngày 1 tháng 7 năm 2026. <https://www.ids.ac.uk/publications/sustainable-rural-livelihoods-a-framework-for-analysis/>
- Steinhuebel-Rasheed, Linda, Luc Christiaensen, Bart Minten, Johan Swinnen, and Joachim Vandercasteelen. 2025. "Cities and Agricultural Development". *Annual Review of Resource Economics* 17: 402-412.
- The World Bank. 2023. *Working with Smallholders: A Handbook for Firms Building Sustainable Supply Chains (Third Edition)*. Washington, DC: The World Bank Truy cập ngày 28 tháng 12 năm 2025. <https://openknowledge.worldbank.org/entities/publication/4bc6b23d-3a14-4d0f-814f-bd876bb5f010>
- Thompson, Eric, Jamie Gillen, and Jonathan Digby Rigg. 2019. *Asian Smallholders in Comparative Perspective*. Amsterdam: Amsterdam University Press.
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội. 2024. "Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025". *Cổng thông tin điện tử Chính phủ*. Truy cập ngày 01 tháng 7 năm 2025. <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&doid=211788>
- Woltjer, Johan. 2014. "A Global Review on Peri-Urban Development and Planning". *Jurnal Perencanaan Wilayah dan Kota* 25(1): 1-16.
- Woods, Michael. 2005. *Rural Geography: Processes, Responses and Experiences in Rural Restructuring*. London: SAGE Publications.